

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà L, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã K, huyện K, tỉnh H; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Kh, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 5, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn*Chị Lê Thị Hà L trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Hồng Kh kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 3 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 11/06/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 9 năm 2019, thì anh Kh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng đến ngày 11/6/2019, giữa chị và anh Kh không còn liên lạc với nhau nữa. Do vợ chồng, không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Hồng Kh.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 06/9/2016. Hiện con chung đang ở với chị và được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Hồng Kh, hiện đang ở Cộng hòa liên bang Đức nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của Anh Nguyễn Hồng Kh là ông Nguyễn Hồng Th và bà Nguyễn Thị N (bố, mẹ đẻ của anh Kh) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Kh cũng không cung cấp địa chỉ của anh Kh tại Cộng hòa liên bang Đức cho Tòa án biết . Đồng thời cho đến nay, anh Kh cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản và Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Kh” cho ông Nguyễn Hồng Th và bà Nguyễn Thị N nhưng ông Thoan và bà Năm không cung cấp địa chỉ cư trú của anh Kh ở Cộng hòa liên bang Đức cho Tòa án biết. Việc Anh Nguyễn Hồng Kh vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Lê Thị Hà L, cho chị Long được ly hôn với Anh Nguyễn Hồng Kh. Về con chung: Đề nghị giao cho Chị Lê Thị Hà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 06/9/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Long không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Long không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Hà L có địa chỉ cư trú tại tỉnh H, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Hồng Kh hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, Anh Nguyễn Hồng Kh có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn Anh Nguyễn Hồng Kh không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Nguyễn Hồng Kh vẫn cố tình vắng mặt về phía nguyên đơn chị Lê Thị Hà Long đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Lê Thị Hà L đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Long phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh Nguyễn Hồng Kh hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kh thông qua người thân là ông Nguyễn Hồng Th và bà Nguyễn Thị N (bố, mẹ đẻ của anh Kh) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Kh”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu anh Kh trình bày ý kiến của mình về việc chị Long có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Kh cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Kh cho

Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh Kh thì được bà Nguyễn Thị N cung cấp: Anh Kh là con đẻ của bà và ông Thoan. Sau khi kết hôn với chị Long một thời gian thì anh Khánh đi xuất khẩu lao động ở Cộng hòa liên bang Đức. Giữa anh Kh và gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại, bà đã thông tin cho anh Kh biết việc chị Long nộp đơn ly hôn anh Kh tại Tòa án nhưng anh Khánh không có ý kiến gì. Về phía anh Kh cũng không nói rõ địa chỉ cư trú của anh Khánh tại Cộng hòa liên bang Đức cho bà biết nên bà không thể cung cấp được địa chỉ của anh Kh ở nước ngoài cho Tòa án được. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 21/12/2020, lần thứ hai vào ngày 08/01/2021, nhưng cả hai lần Anh Nguyễn Hồng Kh đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc Anh Nguyễn Hồng Kh vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà L và Anh Nguyễn Hồng Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 02 tháng 3 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 11/06/2018, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 9 năm 2019, Anh Nguyễn Hồng Kh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài cho đến nay chưa về Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng đến ngày 11/6/2019 trở đi thì chị Long và anh Kh không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện tại, chị Long xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Hồng Kh. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Lê Thị Hà L và Anh Nguyễn Hồng Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị Hà L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Hà L và Anh Nguyễn Hồng Kh có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với chị Long và được chị Long chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Long có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị Long phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con. Vì hiện nay, Anh Nguyễn Hồng Kh đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Long. Giao cho chị Long được quyền trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 06/9/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, Chị Lê Thị Hà L không yêu cầu Anh Nguyễn Hồng Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hà L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Hà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Lê Thị Hà L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà L được ly hôn Anh Nguyễn Hồng Kh.

2. Về con chung: Giao cho Chị Lê Thị Hà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 06/9/2016 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Long không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh Nguyễn Hồng Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hà L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hà L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000147 ngày 21/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị Hà L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hà L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Hồng Kh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tr, huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh